

NGHỀ QUYẾT CỦA NỮNG VẬT HỒC TIỀN CƯỚC SỐNG

TÀI NÔNG CỦA CÁC CHUỖ TRỒNG, CHÍNH SÁCH VÀ LUẬT PHÁP NÊN VÀI HOÀNG NGHE ÒU VIỆT NAM TRONG THỜI KỶ MỚI MÔI (tiếp theo)

HOANG CHÍ BẢO^(*)

Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới nông nghiệp 25 năm, đã đi qua ¼ thế kỷ. Qua một chặng đường đổi mới nhỏ này, đất nước và con người đã có những thay đổi to lớn, sâu sắc. Trước đổi mới, nhất là bên trong của đổi mới, nền kinh tế nông nghiệp ta lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng, lâm vào tình trạng đói nghèo, mất ổn định xã hội, đời sống suy giảm, thất nghiệp, đói nghèo gia tăng. Trong khi nội địa quốc gia tiếp tục bao vây, cấm vận và kinh tế nội địa với thế giới Liên Xô - Đông Âu càng lâm vào khủng hoảng của đất nước thêm gay gắt, do không còn viện trợ từ phía Đông và đồng minh mà hết thảy trở về khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tan rã. Nội địa lúc đổi mới và môi trường này. Nhìn lại tình hình lúc này và so sánh với những thay đổi hiện nay về thể chế của nước ta, môi trường thay đổi, giải quyết và ứng dụng của đổi mới. Nội địa một quyết sách chiến lược nông nghiệp và kết thúc, cứu đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng, giải quyết nông nghiệp ổn định chính trị - xã hội và tìm thấy con đường phát triển trong tình hình mới. Nội địa này nên kịp thời có và tổng hợp vượt qua thách thức.

Nội địa này tìm kiếm một giải pháp phòng môi trường xã hội, giải pháp phòng ngừa môi trường sản xuất và giải pháp y học tinh thần, nội địa chính sách và có chế độ, bắt đầu từ nông nghiệp, nông thôn, nội địa với nông dân và nông dân. Từ nội địa này, nhất là từ duy kinh tế

để nội địa có thể và hoạt động, thay đổi cách nghĩ để thay đổi cách làm, nội địa kinh tế và nội địa chính trị, số vốn nông nghiệp tiến trình nội địa nội địa ta đã đi ra ruộng quy luật, phù hợp với xu hướng của thế giới, có bước đi hợp lý và tính nhất quán trong nguyên tắc, như nội địa chúng ta phải huy động, nắm lại hiệu quả yên lòng dân, nội địa dân ứng dụng và ra xã hội ổn định, nhất là ổn định chính trị.

Nội địa này nắm lại hiệu quả xã hội tích cực trên nhiều phương diện và nội địa môi trường chúng ta đã thay đổi nội địa nhân tố của môi trường và chính sách phát triển, nội địa nông nghiệp rất sâu xa và có ý nghĩa lâu dài tới vận động nông nghiệp ta.

Nội địa này chuyển nền kinh tế từ kinh tế kế hoạch, hiện tại với cơ chế quản lý tập trung quan liêu, theo phương thức phân phối bình quân bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá áp dụng cơ chế thị trường, chấp nhận cạnh tranh và phân phối theo tài nhiều thành phần kinh tế và các kinh tế tư nhân nội địa ngoài này từ 100% vốn. Nội địa này môi trường ra bên ngoài, thu hút vốn này từ, nguồn nhân lực, kỹ thuật, công nghệ tài chính và thị trường, kết hợp nội địa nguồn lực nội địa sinh với nguồn lực ngoài sinh để phát triển kinh tế nông nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao.

Kinh tế hàng hoá với cơ chế thị trường này phát triển kinh tế nông nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao.

Kinh tế hàng hoá với cơ chế thị trường này phát triển thành nền kinh tế thị trường cùng với *định hướng toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội* thành những lĩnh vực này mạnh mẽ kết hợp nội địa

^(*) GS.TS., Triết học. Hội Nông Nghiệp Trung ương.

kinh tế với chính trị nên nhà nước ta *thoát khỏi khủng hoảng* sau một thập kỷ đổi mới (1986 – 1996) và giờ này, sau hơn 20 năm đổi mới, nước ta *thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển* nâng nổi lên phải nêu lên nước ta đạt được mức thu nhập trung bình; này mới công nghiệp hoá hiện đại hoá gắn với *phát triển kinh tế tri thức* nên trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Heà mục tiêu đổi mới là *chuỗi giải trí phát triển của dân tộc Việt Nam*, thể hiện quyết tâm và hành động của toàn Đảng, toàn dân trong công cuộc tái thiết đất nước và hội nhập quốc tế phát triển kinh tế, chấn hưng giáo dục, chấn hưng văn hoá, phát triển văn hoá xây dựng con người mới cho dân tộc, làm cho dân tộc Việt Nam thành một dân tộc văn minh, hiện đại, xã hội chủ nghĩa.

Nâng cao đời sống, phát triển và hoàn chỉnh hệ mục tiêu đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa: *Dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh*, từ Đại hội VI (1986) tới Đại hội IX (2001) đến Đại hội X (2006) và Đại hội XI (2011), hệ mục tiêu nội dung nước ta định hướng là *trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa xã hội Việt Nam*. Những nhận thức lý luận mới về chủ nghĩa xã hội hình thành trong thời kỳ đổi mới và tổng kết thời kỳ đổi mới mà Đảng ta khai thác thành lý luận, tổng kết thời kỳ mới để làm cơ sở lý luận và phát triển lý luận. Nhiều nội dung mới cho con đường phát triển của nước ta ngày càng nước ta định hướng, này nội dung - tổng kết thời kỳ mới định hướng và ngày càng chứng minh tính hiệu quả trong cuộc sống.

Công lĩnh và các văn kiện của Đảng cũng định thời kỳ của dân tộc ta trình Đại hội XI nhận mệnh hệ quan niệm và mục tiêu phát triển của Việt Nam sẽ có ảnh hưởng và tác động rất sâu xa tới văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội nên phát triển văn hoá nghệ thuật và này mới giáo dục và văn hoá gắn với các thế hệ người Việt Nam.

Qua các văn kiện này và qua thời kỳ Đổi mới, những quan niệm, tổng kết sau này có tác dụng chi phối và là chuỗi dẫn cho phát triển văn hoá nghệ thuật và *Con người là mục tiêu và nội dung của Đổi mới, của chủ nghĩa xã hội Việt Nam*.

- Xác định văn hoá là nền tảng tinh thần xã hội, là mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội phải làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi

lĩnh vực hoạt động, mọi quan hệ xã hội (chưa cần nói rất quan trọng nên định hướng và cho văn hoá nghệ thuật của Việt Nam phát triển).

- Xác định khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu. Muốn phát triển kinh tế và làm cho kinh tế nước ta hội nhập thành công vào nền kinh tế thế giới, nhất thiết phải dùng sức mạnh của khoa học công nghệ hiện đại. Muốn nổi lên và vươn lên lĩnh phải tập trung nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Đây nghe là đào tạo nghe giáo dục nghe nghiệp là những khâu then chốt nên hình thành văn hoá nghệ thuật Do nội dung đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo thời kỳ mới là cơ sở cho phát triển văn hoá nghệ thuật nước ta.

- Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng một xã hội dân chủ, nhân văn, tiến bộ, thực hiện dân chủ phát huy quyền làm chủ thời kỳ của nhân dân. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, nâng cao thực hiện các quyền công dân và quyền con người, nâng cao cho người dân có cuộc sống, mức sống vật chất, tinh thần ngày một nâng cao, nâng cao *an sinh và an ninh* cho cuộc sống người dân. Xã hội mới giàu mạnh định hướng thời kỳ phát triển. Khuyến khích sự giàu có và làm giàu chính đáng phù hợp với pháp luật. Đây là những thuận lợi mới ra đời trong cạnh tranh xã hội và thế chế nên người lao động sống với nghề làm giàu bằng nghề thủ công hành phúc từ nghề nghiệp. Văn hoá nghệ thuật này nội dung phát triển thời kỳ kích thích nội

- Xây dựng cơ cấu xã hội đa dạng, hiện đại phù hợp với cơ cấu kinh tế nên nước ta tại cấu trúc. Đảng và Nhà nước nên có chuỗi công xây dựng *chiến lược và chính sách* quốc gia nên phát triển giai cấp công nhân, nhất là nội dung công nhân trí thức theo xu hướng trí thức hoá giai cấp công nhân, chiến lược và chính sách phát triển nhân tài trí thức Việt Nam, chiến lược và chính sách nội dung với nông thôn - nông dân - nông nghiệp, nâng cao cho *xây dựng nông thôn mới là trung tâm*, phát triển chất lượng giai cấp công nhân là *chủ thể và công nghiệp hoá hiện đại hoá* nghiệp là then chốt.

Chương trình, chiến lược dạy nghề là đào tạo nghề cho hàng triệu nông dân với những nội dung mới và nguồn nhân lực nước ta triển khai theo định hướng nội

Đảng và Nhà nước con quan tâm xây dựng

chiến lược gia nình Việt Nam, chăm sóc và bảo vệ bản thể trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới vì sự phát triển và tiến bộ của phụ nữ.. Nó là những xung lực mạnh mẽ tiếp sức cho sự phát triển và hưng thịnh của ta trong thập kỷ tới.

* * *

Nếu vàn hưng thịnh này nó là phát triển cần nó mỗi nhân thức về lao động và các chính sách nó với người lao động.

Trước hết, nó là nhân thức mới về lao động và lao động xã hội khi đi vào kinh tế hàng hoá và kinh tế thị trường. Nhiều nay có liên quan tới những nhân thức mới về sở hữu và chủ trương xây dựng mô hình kinh tế thị trường, đa dạng hoá các hình thức sở hữu phù hợp với cơ cấu kinh tế quốc dân, củng cố và tăng cường pháp luật. Cùng với nó là đa dạng hoá các hình thức phân phối. Trước nó mới, do những hạn chế về nhân thức bởi tổ duy giản đơn, giá trị và bệnh chủ quan duy ý chí gây ra, chúng ta đã chủ trương một nền kinh tế thị trường, các sở hữu xã hội (công hữu) với hai hình thức sở hữu, nhân thức và tập thể (HTX). Nó là đi tới kỳ thị sở hữu tổ nhân, kinh tế cá thể tổ nhân, các loại quốc doanh, không quan tâm, thậm chí còn ngăn cản doanh nghiệp một hàng rào “ngăn sông cấm chợ”. Chúng ta lại tuyệt đối hoá lợi ích xã hội (chung), không quan tâm đến lợi ích cá nhân (riêng, gần với tổ hữu). Những hạn chế sai lầm này làm cho nền kinh tế trì trệ thiếu năng lực phát triển, nhất là cơ chế bình quân, bao cấp dẫn tới nhiều hậu quả tiêu cực, trái với thức chất của *làm chủ và công bằng xã hội*.

Bởi vậy nó mới, những lao động nào đem lại kết quả và lợi ích, người lao động tôi nuôi sống nó mình bằng sức lao động chính năng, không trái với luật pháp, không trái với pháp luật xã hội, có năng góp cho công nghiệp và cho xã hội nếu nó xem là lao động xã hội chính năng, nếu nó tồn tại trong cái về mặt luật pháp, pháp luật và đạo luật xã hội. Thay nó nhân thức này là một khối năng và cùng quan trọng, tạo sự kích thích lợi cuốn mọi người tới lao động, tôi nuôi sống mình, tôi cứu lấy mình, không yếm lại trong chôn nhân thức.

Tôi nó không phân biệt về thể chế cho làm việc, không coi làm việc trong khu vực nhân thức mới là chính năng, là vinh, xã hội mà các cái nó với việc sản xuất – kinh doanh tổ nhân, cái thể chế

nó là bắt chính, là nhục.

Về thức chất, tổ nhân, cái thể chế là *đàn, là nhân đàn* chứ không phải ai xa lạ. Nó là chủ nghĩa xã hội chứ không phải phi xã hội chủ nghĩa nhờ một thời gian niềm.

Lao động giản đơn, lao động chân tay, lao động dục vui đem lại lợi ích chung, nạp òng nhu cầu của xã hội là chính năng, là có ích, là có nghĩa. Các có những kết quả lao động, làm giàu bắt chính, là xấu, chụp giật và những thói huai của công chức, quan chức chọn quan trọng với lợi ích tham nhũng mới là phi pháp, không những trái pháp luật còn phạm pháp. Một nhân thức nhỏ này đã giải phóng tinh thần cho toàn xã hội, tạo lập cơ sở cho pháp luật và văn minh. Người lao động (năng dân, xã hội chủ nghĩa) cũng không còn bị ép buộc và hợp tác xã nhỏ trước nó. Hai thức lại, xây dựng lại các hợp tác xã trên cơ sở tự nguyện, tôi chủ tôi chịu trách nhiệm.

Nhân thức lại thể chế hoá thành luật và chính sách nếu nắm bắt cho *mọi công dân nó phép làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm* nên nó tôi do sản xuất, kinh doanh, chọn nghề chọn việc và nói làm việc, có quyền di chuyển chỗ làm việc tôi có quan nhân thức sang các tổ chức tổ nhân. Quy định nó với công chức là công chức các nó làm những gì mà luật pháp cho phép. Trong Năng thì, Năng viên cũng nó tham gia làm kinh tế tổ nhân theo năng luật pháp của Nhân thức và các quy định của Năng. Khi tổ chức thức hiện chế độ khoán trong năng nghiệp với tổ chức là một giải pháp nó phải làm trước tiên, người năng dân tìm lại nó và thể của mình, nó trôi lại với chính mình, nó tồn tại trong quyền tôi do sản xuất kinh doanh trên mình vốn, thừa ruộng của mình. Lợi ích cá nhân của người lao động nó thừa nhận là *có* nếu thức hiện lợi ích xã hội và năng vai trò là *lao động lực trực tiếp* nếu phát triển kinh tế Kinh tế cá thể của năng dân và năng dân, của gia nình họ nó xã hội là một nền và kinh tế cơ bản chủ nghĩa tồn tại. Thay nó nhân thức này là một bước ngoặt so với trước này.

Và qua thức tiên nó mới chúng ta thấy rõ tác dụng tích cực và những năng góp to lớn của khu vực tổ nhân vào tổng thu nhập (GDP) quốc dân. Do nó Năng này không nình và nhân thức này thể chế hoá một quan niệm: kinh tế tổ nhân nó phát triển mạnh mẽ tồn tại lâu dài và bình đẳng với mọi thành phần kinh tế khác. Ngay

kinh tế hợp tác xã về thóc chất lượng kinh tế của các chủ thể tổ nhận liên kết lại.

Nói mỗi nhận thức về lao nông nhô vậy cho nên, người lao nông con cái thể lao nông và sinh sống ở nước ngoài, thông qua xuất khẩu lao nông, kể cả xuất khẩu chuyên gia, lao nông trí thức cao cấp.

Trong kinh tế thị trường cùng với sự chuyển đổi giao từ và lựa chọn giao từ bắt nguồn từ nhận thức mỗi về lao nông, trong công nông xã hội những người lao nông (gọi chung là dân, nhân dân) nào hình thành tích cực, chủ động và trách nhiệm. Công lĩnh ghi rõ "nhân dân làm chủ" chủi không cần phải nhìn danh "nhân dân lao nông làm chủ" nhô trước. Trong một xã hội mà lan giới hoá mỗi mình mẽ nào nhem lại bầu không khí cõi mỗi không nait, dân chủ chủi không nhìn kiến, nơan kết rộng rãi chủi không phân biệt phải thì công nông nhân dân ai cũng lao nông, tôi cuộc sống nào xa xôi nơi một phần nhìn giao từ và giao tiếp "nhân dân" và "nhân dân lao nông", khi mà mỗi can nhận và công nông nếu phải thích ứng với kinh tế thị trường.

Một phòng chaim mỗi nào hình thành trong lối lối sống và ờng xoi "giới một nghe và biệt nhiều nghe", nào tham thía nói nhúc nói khi mặt Nước lập Tội do, thì nay càng phải tham thía nói nhúc "nghe nam laic hầu, chaim phát triển". Những chuyển biến nội từ nông lối chủi trường, chính sách luật pháp của Nang và nơan nước nên tâm lý y thức, hạnh vi, lối sống của người dân nào tài nông nên việc chọn nghe làm nghe và hình thành và hoinghe ở nước ta, ở mỗi người, mỗi công ty, doanh nghiệp, mỗi nòn và công tác, mỗi công nông dân cõ.

Về chính sách, nói bắt những thay nói sau này:

- Thay nói quan niệm về nào tổ cho xã hội và chính sách xã hội. Nào tổ cho xã hội là nào tổ cho phát triển kinh tế nào tổ cho chiếu sáng, nào tổ cho phát triển triển, nhất là nào tổ cho *giáo dục, y tế* cho *an sinh xã hội*. Phải nào tổ nui mình chủi không coi này là phần phụ trợ, khâu trợ an theo kinh tế coi là nguồn không sinh lỗi nhô trước kia.

- Do nội gắn liền với chính sách kinh tế với chính sách xã hội làm một chảnh thể thống nhất. Kinh tế vì xã hội, vì con người chủi không phải kinh tế vì kinh tế theo nghĩa nòn thuận.

- Xoi nói giảm nghe trôi thành một công trình hành nông quốc gia, tập hợp lòng ghep

mỗi chính sách, mỗi giải pháp. Nội con là một cuộc vận nông toàn dân, một phong trào xã hội "vì người nghe", coi ngay vì người nghe nên vận nông quyên góp, chaim lo cho các nội công yếu thế thua thiệt trong phát triển. Ngân hàng người nghe chuyển thành ngân hàng chính sách xã hội. Cứu trợ xã hội, naim bảo xã hội, hoá trợ phát triển ni liền với phúc lỗi, bảo trợ xã hội. Giúp người nghe, hỗ trợ nghe, vung nghe, về nghe tổng bõic vốn lãi, xoi nói giảm nghe, tăng giáo, khuyến khích làm giáo, xây dựng các công nông khai giáo cung giáo coi (trung lờu ho xã hội).

- Thức hiện nông bỏ các chiến lược an ninh nait nait, an ninh lòng thức nên naim bảo thức lỗi cho an ninh quốc gia.

Nói mỗi, cái cách chính sách về lao nông, việc làm, tiền công, tiền công, hợp nông lao nông, nơan chaim sức y tế và sức khỏe, chính sách giáo dục, nait nào lỗi, bỏ đồng nhân tài trên cõ sũnang cao dân trí.

- Xây dựng cõ cầu xã hội mỗi nait nait, hiện nait với các giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức, doanh nhân cùng với các nhóm xã hội, các thể hệ các công nông nait nait người, giới tính, lứa tuổi, dân tộc, tôn giáo. Người Việt Nam ở nước ngoài là thành phần không chia cắt của công nông dân tộc Việt Nam.

- Nhân thức và vận dụng nguyên lý công bằng xã hội. Công bằng không phải là bình quân, chia đều. Nội là trải với công bằng, công bằng không chæ trong phần phoi mà phần phoi không chæ theo lao nông, con là cái cõ và trí tuệ khai nông nông góp, vốn...

Sau xa nhất, thức chất nhất của công bằng xã hội là *công bằng về cõ ho phát triển*. Này là bản chất nhân văn, nhân nào của chủi nghĩa xã hội, kích thích mình mẽ thức này mình mẽ con người hõing tôi phát triển và tôi phát triển.

Công bằng phải gắn liền với bình nait và tiến bộ xã hội. Do nội phải gắn tăng trường kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong tổng chính sách, tổng bõic ni trong phát triển.

Riêng trong lĩnh vực dạy nghe nào tab nghe phát triển hệ thống giáo dục dạy nghe việc tái lập lại Tổng cục dạy nghe thành lập Hội dạy nghe quan tâm nào tổ cho giáo dục dạy nghe chính sách với giáo viên, học sinh trong hệ thống các trường dạy nghe. là những tiến bộ và nait phải ghi nhận. Chúng ta cũng này mình *xã hội*

hoà giáo dục, trong nội coi xã hội hoá giáo dục dạy nghề nào tạo nghề với số đã đang các mô hình liên kết hợp tác trong nước và quốc tế

Thay đổi tâm lý y thức xã hội, hình thành việc phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trung học phổ thông vào các trường nghề hoặc nghề để làm thời chầu không coi Nãi học lao cạnh của duy nhất để vào đời. Chấn chỉnh những tiêu cực, lo ngại trong giáo dục Nãi học hiện nay nhất là số bùng nổ các trường Nãi học cải công lập lại dân lập và tổ chức, cải liên kết nào tạo Nãi học quốc tế không không riêng chuyên môn, khác phục hồi chống Nãi học trong xu hướng thông mai hoá. Nội là những tác động mạnh mẽ tới học nghề dạy nghề làm nghề và văn hoá nghề của ta.

Số lệch lạc về cơ cấu xã hội từ bây lâu nay, tạo ra một cơ cấu trái ngược nhiều "nhiều thầy ít thợ", lại ít và thiếu thầy giỏi, nhất là số suy giảm năng lực người lao động những người thợ tay vàng tại nhà, số thợ ở với truyền thống gia đình theo đuổi một nghề nhiều đời cũng hết số năng phải suy nghĩ để sửa chữa sai lệch, có chế sao cho tạo ra những lực phát triển văn hoá.

* * *

Nếu văn hoá nghề phát triển còn phải chú ý tới các công việc của chế luật pháp và cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền mạnh, có thức lực, thức quyền với một nền hành chính công minh bạch, hướng tới phục vụ người dân theo tinh thần trong dân, trong pháp.

Tiền lĩnh vực này, trong hơn 20 năm Nội mỗi vùng qua, Năng và Nhà nước ta đã dần không ít nỗ lực, đã huy động sức mạnh công nông và trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp của dân để xây dựng Nhà nước và xây dựng mạnh mẽ cải cách hành chính, chọn cải cách thủ tục hành chính làm khâu đột phá. Phối hợp với yêu cầu của dân chủ hoá, công khai minh bạch thông tin, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nhiều hành các công việc của Chính phủ của các cơ quan công quyền các cấp và trong các giao dịch với công dân nước chủ trong. Chế độ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cùng với kỷ luật công vụ và pháp chế công chức nước nhà cao. Quy chế dân chủ và cơ sở nước nâng lên thành pháp lệnh dân chủ cơ sở coi y nghĩa nhờ một *nhà luật dân chủ* để

nhằm bảo đảm chủ quyền làm chủ của người dân. Pháp luật chống tham nhũng và nước nâng thanh Luật phòng, chống tham nhũng và thức hành tiết kiệm, tiết chế xã hội kịp thời. Nghị quyết phòng, chống tham nhũng của Đảng.

Trong hệ thống luật, nhà nước ta, qua cơ quan lập pháp đã trải qua nhiều lần sửa đổi Hiến pháp và luật cơ bản và hình thành các quan niệm, nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Quan lý nhà nước bằng luật và theo luật, coi luật pháp là tối thượng. Đảng lãnh đạo và cầm quyền phối hợp với Hiến pháp và Pháp luật, trong khuôn khổ luật pháp, Ủy ban kiểm tra trung ương của Đảng gần đây đã liên tục công bố việc xử lý kỷ luật, công khai, minh bạch cho toàn Đảng, toàn dân biết và hưởng vui vẻ vì phạm nhiều lỗi Đảng, vi phạm Luật pháp Nhà nước của những cán bộ công chức công quyền. Thay đổi và việc làm nội của Đảng và nước nhân dân thành ứng dụng pháp luật cao. Từ là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý theo tinh thần trong dân, trong pháp, thuận lòng dân. Các luật về nhà tổ, về thành lập doanh nghiệp, công ty, luật pháp sản, luật đất đai, luật về an toàn chế luật Công nhân, luật Mặt trận, luật Thanh niên, các luật về giáo dục, y tế bảo hiểm, người cao tuổi, người công, nhất là luật lao động và hợp đồng lao động, luật môi trường, các quy định về chế lương tiền tối cải cách triết về tiền lương, chăm sóc người về hưu... đã góp phần tạo môi trường và nhiều kiến pháp lý cũng nhờ trong thức tiến về việc làm và đời sống của người dân nước ổn định, nước cải thiện ngày càng tốt hơn.

Tổng trung lại, mỗi nỗ lực xây dựng và hoàn thiện chế dân chủ nhà nước pháp quyền, nền hành chính công minh bạch, kết hợp chức năng cai quản, quản lý quản trị của nhà nước với tăng cường chức năng phục vụ, dịch vụ công lao xuất phát từ mục đích phục vụ dân ngày càng tốt hơn, chủ trong chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí, bảo đảm dân quyền và thức hiện dân chủ. Các công tích công nội của chế luật pháp và chính sách tối văn hoá nghề là rất thiết thức và quan trọng. Nội là cơ sở để xã hội lập hệ giá pháp xây dựng và phát triển văn hoá nghề của ta.